

Số: 86/2023/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 464/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 402/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị Gi**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống tại P, 10367 B, CHLB Đức.

- Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: G22 khu tập thể Th, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội. Hiện đang sinh sống tại A, 12621 B M, CHLB Đức.

* Anh Nguyễn Thanh T ủy quyền cho chị Trần Thị Gi giao, nhận các văn bản tố tụng.

* Người được chị Trần Thị Gi ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Bà D, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn Q 2, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị Trần Thị Gi, anh Nguyễn Thanh T đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Trần Thị Gi, anh Nguyễn Thanh T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Thanh T được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 17/3/2014. Sau khi kết hôn, anh chị cùng sang sinh sống tại CHLB Đức. Trong cuộc sống hàng ngày, anh chị bất đồng quan điểm khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi và cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Thanh T đã tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Thanh T đều xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Gi tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp chị Trần Thị Gi, anh Nguyễn Thanh T vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên các quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Thanh T; Về lệ phí: Chị Trần Thị Gi tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Gi, anh Nguyễn Thanh T cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và hiện đang sinh sống CHLB Đức. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền

đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Nguyễn Thanh T. Mặt khác chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Thanh T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Gi, anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 17/3/2014, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù cùng ở nước ngoài nhưng vợ chồng mỗi người ở một nơi, sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Giang và anh Tuấn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Giang và anh Tuấn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Thanh T xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Gi chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Gi** và anh **Nguyễn Thanh T**.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Gi tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu số AA/2023/0001275 ngày 24/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân